

DANH SÁCH CÁC TÀI KHOẢN CHUYỂN THU BHXH, BHYT MỞ TẠI NGÂN HÀNG, KHO BẠC CỦA BHXH TP HÀ NỘI VÀ BHXH CÁC CƠ SỞ

STT	Tên đơn vị hưởng	Số tài khoản	Tại Ngân hàng, Kho bạc
1	Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội	3743.0.1056709.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 4
		1440202901015	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Bắc Hà Nội □
		2229801012	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân
		901015000008	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương
		0011000666668	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - SGD Vietcombank
2	Bảo hiểm xã hội cơ sở Ba Đình	3743.0.9054048.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 1
		1440202901025	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Bắc Hà Nội □
		1269801020	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình
		901025000000	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình
		061 1008888888	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình
3	Bảo hiểm xã hội cơ sở Hoàn Kiếm	3743.0.9052110.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 3
		1300202901035	Ngân hàng NN & PTNT □ Chi nhánh Thăng Long - PGD số 9
		8809801066	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
		901055000007	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam □ Chi nhánh Hoàn Kiếm
		301000038888	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam □ Chi nhánh Hoàn Kiếm
4	Bảo hiểm xã hội cơ sở Tây Hồ	3743.0.9053564	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 9
		1506224000305	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Tây Hồ □
		2129801091	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ
		901175000009	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình □
		0991000003318	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ
5	Bảo hiểm xã hội cơ sở Long Biên	3743.0.9039432.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 6
		1220202901055	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Sông Hồng □
		1519801088	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Đô
		901075000002	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương dương □
		0541000368368	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương dương
6	Bảo hiểm xã hội cơ sở Cầu Giấy	3743.0.9051833.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 9
		1507202901065	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Cầu Giấy □
		2209801036	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long
		901105000002	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội □
		0491008686668	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long
7	Bảo hiểm xã hội cơ sở Đống Đa	3743.0.9052860.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I
		1504224000315	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Đống Đa □
		1229801040	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
		901035000002	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa □
		0451005666888	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công
8	Bảo hiểm xã hội cơ sở Hai Bà Trưng	3743.0.1056600.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 2
		1500202901085	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Hà Nội □
		1209801055	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh SGD I
		901045000005	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng □
		0021000667788	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
9	Bảo hiểm xã hội cơ sở Hoàng Mai	3743.0.9044436.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 8
		1240224455555	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Hoàng Mai □
		1219801070	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng
		901065000009	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai □
		0931004174228	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai
		3743.0.9040627.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 5

10	Bảo hiểm xã hội cơ sở Thanh Xuân	1505202901095	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Hà Nội II □
		2229801100	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân
		901085000004	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân □
		0711000666999	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân
11	Bảo hiểm xã hội cơ sở Sóc Sơn	3743.0.1056605.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 11
		3160202901115	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Sóc Sơn
		2149801998	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội
		901135000009	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Bắc Thăng Long
12	Bảo hiểm xã hội cơ sở Đông Anh	0941000066666	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội
		3743.0.1056706.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 11
		3140202901125	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Đông Anh □
		2149801147	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội
13	Bảo hiểm xã hội cơ sở Gia Lâm	901115000005	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh □
		0941000066666	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh
		3743.0.9039334.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 7
		3120224901135	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Gia Lâm
14	Bảo hiểm xã hội cơ sở Từ Liêm	1509801151	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Long Biên
		901125000007	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội
		0541000289199	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội
		3743.0.1056602.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 10
15	Bảo hiểm xã hội cơ sở Thanh Trì	3100202901145	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm
		2609801117	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình
		901095000006	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long
		0451000668668	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Thành Công
16	Bảo hiểm xã hội cơ sở Sơn Tây	3743.0.9043827.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 8
		3180202901155	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Thanh Trì □
		2139801168	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội
		901185000001	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai □
17	Bảo hiểm xã hội cơ sở Ba Vì	0851005668866	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
		3743.0.1056559.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 14
		2203202901175	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Hà Tây I
		4519801182	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn Tây
18	Bảo hiểm xã hội cơ sở Đan Phượng	901195000003	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An □
		0691000886889	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội
		3743.0.9041663.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 14
		2210202901185	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Ba Vì □
19	Bảo hiểm xã hội cơ sở Quốc Oai	4519801137	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn Tây
		3743.0.1056568.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 17
		2211202901205	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Đan Phượng □
		1169801197	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoài Đức
20	Bảo hiểm xã hội cơ sở Thạch Thất	901215000002	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đô Thành □
		0011004320569	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội
		3743.0.9129306.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 12
		2209202901225	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Quốc Oai □
		901225000004	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An □
		3743.0.9048728.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 12
		2214202901235	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Thạch Thất-Hà Nội I □
		4529801222	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vạn Phúc Hà Nội
		901205000012	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Thăng Long □
		3743.0.9041230.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 15

21	Bảo hiểm xã hội cơ sở Chương Mỹ	2206202901245	Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Chương Mỹ□
		4509801884	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Đông
		901165000006	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Thăng Long
22	Bảo hiểm xã hội cơ sở Thanh Oai	3743.0.9129376.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 15
		2204202901255	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Thanh Oai□
		8600016918	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội
		128000034910	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An□
23	Bảo hiểm xã hội cơ sở Phú Xuyên	3743.0.9041050.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 13
		2213202901275	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Phú Xuyên
		8600018601	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàng Mai
24	Bảo hiểm xã hội cơ sở Ứng Hòa	3743.0.9039561.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 16
		2207202901285	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Ứng Hoà□
25	Bảo hiểm xã hội cơ sở Mỹ Đức	3743.0.9129364.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 16
		2205202901295	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Mỹ Đức□
26	Bảo hiểm xã hội cơ sở Mê Linh	3743.0.9043205.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 11
		2802202901305	Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Mê Linh□
		4279801291	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh
		901145000002	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh□
		0941000606666	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội
27	Bảo hiểm xã hội cơ sở Tây Tựu	3743.0.1120110.92008	Kho bạc nhà nước Khu vực I - PGD số 10
		2159801126	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cầu Giấy
		901255000001	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân□
		0491000666689	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long